

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 15/5/2023 - 19/5/2023

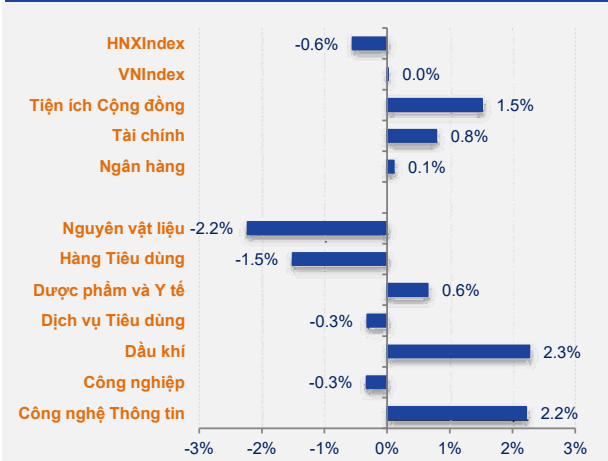
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	1,067.07 ↑	0.0%	213.91 ↓	-0.6%
KLGD (trCP)	3,683.18 ↑	10.9%	553.08 ↓	-4.5%
GTGD (tỷ VND)	63,228.22 ↑	15.5%	7,949.30 ↓	-0.7%
Tổng cung (trCP)	7,840.63 ↑	7.9%	858.41 ↓	-5.1%
Tổng cầu (trCP)	7,129.68 ↑	1.7%	767.96 ↓	-10.1%

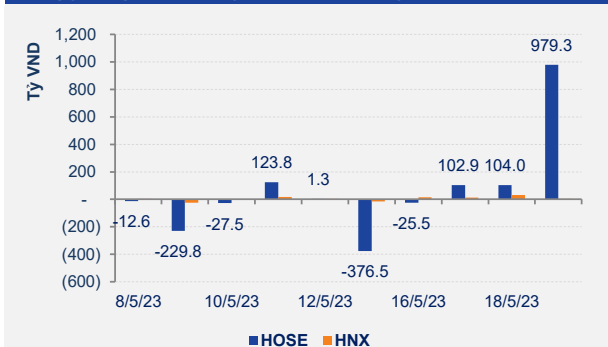
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	186.16 ↑	36.8%	5.08 ↑	6.8%
KL bán (trCP)	191.07 ↑	44.5%	2.49 ↓	-43.2%
GT mua (tỷ VND)	5,704.58 ↑	65.3%	102.73 ↑	3.1%
GT bán (tỷ VND)	4,920.35 ↑	36.8%	56.01 ↓	-46.0%

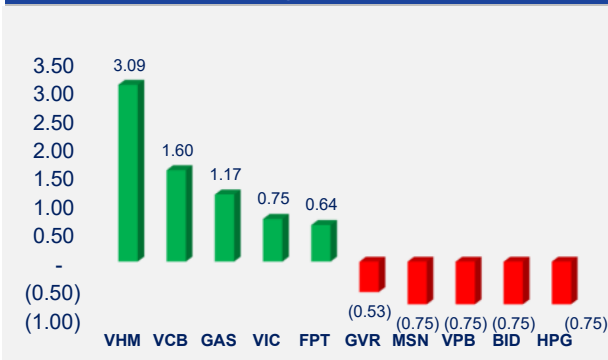
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX sau tuần giao dịch tăng điểm trước, trong tuần này chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.060 điểm khi đầu tuần tăng điểm lên vùng 1.075 điểm sau đó giảm về vùng 1.060 điểm và kết thúc tuần ở mức 1.067,07 điểm, tăng nhẹ 0,02% so với tuần trước. Điểm tích cực là thị trường giao dịch sôi động với nhiều mã, nhóm mã tích cực vượt các vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản gia tăng mạnh.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 63.225 tỉ đồng, tăng tốt hơn 15,5%; khối lượng giao dịch tăng 10,9% thể hiện nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tích cực, thanh khoản cải thiện tốt. Thanh khoản HNX giảm nhẹ 0,7% với 7.949 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết vượt mức trung bình, với kỳ vọng VN-INDEX vượt vùng giá 1.050 điểm - 1.060 điểm thuyết phục. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại trên HOSE với giá trị 815,41 tỉ, mua ròng 56,01 tỷ đồng trên HNX.

Các thông tin trong tuần bao gồm: VinFast Auto Pte. Ltd. ("VinFast") công bố thỏa thuận sáp nhập với Black Spade Acquisition Co ("Black Spade") với giá trị doanh nghiệp sau sáp nhập là khoảng 27 tỷ USD và tiếp tục kế hoạch niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Mỹ; Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó ưu tiên phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo, đạt tỷ lệ khoảng 30,9%-39,2% vào năm 2030, 67,5%-71,5% vào năm 2050.

Các thông tin trên đã hỗ trợ tích cực cho nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM.. hay nhóm cổ phiếu năng lượng, dầu khí. Trong đó nổi bật trong tuần là nhóm cổ phiếu dầu khí với nhiều mã tăng giá tốt vượt các vùng đỉnh cũ với thanh khoản tăng mạnh đột biến như PVB (+16,08%), PVS (+7,60%), PGD (+7,21%), PVC (+6,71%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng nhiều mã cũng tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện mạnh hơn nổi bật như NAB (+5,36%), VIB (+4,39%), STB (+3,92%), SHB (+1,72%)... trong khi các ngân hàng lớn chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản thấp với CTG (-1,41%), BID (-1,33%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản ngoài các cổ phiếu đầu ngành VHM (+5,66%), VIC (+1,55%), SJS (+1,35%) tăng điểm thì đa phần chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong tuần qua sau giai đoạn tăng điểm như L14 (-9,50%), NTL (-6,30%), CEO (-5,93%), NLG (-5,47%), SCR (-4,73%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 đã đáo hạn và chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2306. Kết tuần VN30F2306 giảm 0,5 điểm với khối lượng giao dịch gia tăng mạnh vượt mức trung bình cho thấy các vị thế hedge và đầu cơ gia tăng trở lại khi chỉ số VN30 liên tục biến động mạnh. Mức chênh lệch -6,34 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -7,84 điểm đến -12,04 điểm cho thấy các trader vẫn chưa lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 15/5/2023 - 19/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần bùng nổ thoát kênh tích lũy, tuần này VN-Index gần như đi ngang (tăng 0,17 điểm) và tạo ra một nền tích lũy nhỏ trong đó bao gồm cả 1 phiên điều chỉnh mạnh và 1 phiên hồi phục, với nền tảng tích lũy nhỏ như vậy thị trường tiếp tục củng cố xu hướng tốt và chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong tuần tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau tuần bùng nổ khá tốt và tạo ra được sóng tăng ngắn hạn, tuần này xét về mặt điểm số VN-Index giao dịch sideway và hoàn thiện thêm mô hình của sóng tăng ngắn hạn sau khi đã hoàn thành được nhịp điều chỉnh và tích lũy trên đường lên. Như chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin ngày, thị trường đang hình thành sóng tăng ngắn hạn và vận động trong kênh tích lũy rộng trung hạn trên một nền tảng tích lũy chặt chẽ trước đó, với những yếu tố như vậy có thể kỳ vọng sóng ngắn hạn sẽ hướng tới vùng kháng cự quanh 1.150 điểm đồng thời tạo ra tiền đề cho uptrend trung hạn. Mặc dù các tín hiệu kỹ thuật tích cực nhưng rủi ro thị trường không thể hình thành được uptrend trung hạn vẫn có thể xảy ra và trong trường hợp này ngưỡng hỗ trợ của VN-Index sẽ xoay quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm. Xét về tổng thể với nền tảng tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua đã tạo ra cơ sở tích lũy đủ tốt để hình thành sóng trung hạn, do đó giai đoạn hiện tại theo quan điểm của chúng tôi là giai đoạn thị trường đang chuyển từ trạng thái thận trọng sang trạng thái tích cực hơn.

Về tình hình vĩ mô, nhìn chung vẫn đang trong giai đoạn trầm lắng do địa chính trị thế giới đang có nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp dẫn tới đơn hàng xuất khẩu sụt giảm.. điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang có những tín hiệu tiếp tục bơm tiền vào hệ thống tài chính - tín dụng nhằm hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thanh khoản của các ngân hàng Mỹ. Nhiều chính sách đã được đưa ra nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS tuy nhiên cần nhiều thời gian để đánh giá hiệu quả trên thực tế. Mặc dù vậy, thị trường chứng khoán thường có những phản ứng sớm nên cũng có thể kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực hơn.

Thị trường trong ngắn hạn đã hình thành sóng tăng và mở ra các cơ hội lướt sóng, nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn nên tận dụng các phiên điều chỉnh của thị trường để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu. Trong dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong kênh tích lũy rộng để chuẩn bị cho một chu kỳ uptrend mới. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 15/5/2023 - 19/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
TNG	19.20	18.5-19.3	22.5-23	16	6.7	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.80	52-54.5	65-67	50	9.2	-11.8%	45.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	28.25	25-26	32-33	24	34.6	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SKG	19.25	17-18	22-23	16	18.0	39.8%	235.1%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	27.00	24-26	31-32	22	10.3	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.45	22.5-23.8	26.5-27.5	21	498.9	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.25	15.3-16.3	20.5-21	14	19.6	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.05	27.40	34-36	29.5	9.67%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	23.80	18.00	24-26	22	32.22%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	46.10	42.00	50-52	43	9.76%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	75.50	58.60	83-85	77	28.84%	Chia cổ tức tỉ 5.300 đồng
28/4/2023	PVS	28.30	25.10	29-30	25	12.75%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.50	9.08	12-12.5	10.1	15.64%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.60	20.45	26-27	20	0.73%	Nắm giữ
9/5/2023	VOS	11.00	11.00	14.5-15.5	10.2	0.00%	Nắm giữ
5/11/2023	PVP	12.60	12.75	18-18.5	12	-1.18%	Nắm giữ
19/5/2023	DPR	54.80	54.8	65-67	50	0.00%	Giải ngân giá 54.8



TIN VĨ MÔ

Thủ tướng: Huy động mọi nguồn để không thiếu điện

Chiều tối 18/5, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành về các giải pháp trước mắt để bảo đảm đủ điện. Cuộc họp diễn ra trong bối cảnh cả nước bước vào mùa nắng nóng, nước tại nhiều hồ thủy điện giảm xuống mức báo động. Thủ tướng chỉ đạo các giải pháp trước mắt với yêu cầu không để thiếu điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng từ nay tới ngày 25/5.

Ngành nuôi gia cầm lo thua lỗ, phá sản hàng loạt

Nhiều doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi gia cầm đang có nguy cơ phá sản, phải giảm quy mô sản xuất, hoặc phải tạm ngừng hoạt động do thua lỗ kéo dài. Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam (VIPA) đã kiến nghị gửi tới Thủ tướng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bộ liên quan về giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành. Cụ thể, VIPA đề xuất, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm soát việc nhập lậu gia cầm, các sản phẩm từ gia cầm tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của VIPA, mỗi tháng có hàng chục nghìn tấn gà sống để thải loại được nhập lậu qua biên giới vào Việt Nam.

Thông nhất giá tạm thời cho 8 nhà máy điện gió, điện mặt trời

Tại buổi họp báo thường kỳ ngày 18/5/23, Bộ Công Thương cho biết đã đàm phán thống nhất giá tạm thời của 8 nhà máy điện gió, điện mặt trời chuyển tiếp. Trên cơ sở đó, khi các chủ đầu tư đáp ứng đầy đủ quy định thì sẽ huy động lên lưới.

Nợ toàn cầu vượt 300 nghìn tỷ USD, các thị trường mới nổi đang nợ nhiều chưa từng thấy

Theo báo cáo công bố ngày 17/5 của Viện Tài chính Quốc tế (IIF), nợ toàn cầu đã đạt mức gần kỷ lục trong quý 1/2023. Cụ thể, nợ toàn cầu đã tăng thêm 8,3 nghìn tỷ USD lên 304,9 nghìn tỷ USD trong ba tháng đầu năm nay. Kỷ lục trước đó được thiết lập vào quý 1/2022 khi mức nợ toàn cầu đạt 306,3 nghìn tỷ USD. Tại các thị trường mới nổi, tổng nợ đạt mức 100,7 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay, tương đương 250% tổng sản phẩm quốc nội (GDP).

Việt Nam chiếm gần 1/3 số lượng tấm pin mặt trời xuất sang Mỹ

Theo S&P Global, số lượng tấm pin mặt trời được nhập khẩu vào Mỹ trong quý 1/2023 đạt tổng cộng 850.157 tấn, tăng từ 672.863 tấn trong quý 4/2022. Trong đó, Việt Nam chiếm gần 1/3 tiếp theo là Thái Lan, Malaysia và Campuchia.

**TIN DOANH NGHIỆP**

DHCD DXG kế hoạch phát hành gần 168 triệu cổ phiếu

CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HOSE: DXG) đề xuất sẽ huy động vốn thông qua chào bán/phát hành tổng cộng gần 168 triệu cp cho 3 đối tượng. Cụ thể, đối với cổ đông hiện hữu, DXG dự kiến chào bán gần 102 triệu cp với tỷ lệ 6:1. Giá chào bán là 12,000 đồng/cp. Đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, DXG dự kiến chào bán 57 triệu cp với giá 15,000 đồng/cp. Cuối cùng, DXG dự định phát hành 9 triệu cp ESOP cho người lao động với nguồn thực hiện trích từ lãi sau thuế chưa phân phối năm 2022.

Doanh thu xuất khẩu tháng 4 của VHC giảm 47%

VHC ghi nhận doanh thu tháng 4 đạt 869 tỷ đồng, giảm 16% so với tháng trước và giảm 47% so với cùng kỳ. Luỹ kế 4 tháng đầu năm 2023, doanh thu đạt 3,121 tỷ đồng, giảm 36% so cùng kỳ.

Cổ phiếu vào diện cảnh báo, POM đưa ra lộ trình thoát lỗ

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) ngày 05/05 đưa cổ phiếu POM của CTCP Thép Pomina vào diện cảnh báo, do Công ty có lỗ lũy kế tính đến cuối năm 2022 hơn 444 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng chậm nộp BCTC kiểm toán năm 2022 quá 15 ngày so với quy định. Kết quả lỗ lũy kế nói trên đến từ việc POM lỗ ròng gần 1.1 ngàn tỷ đồng năm 2022.

"Con cưng" của DXG lãi tụt dốc 96% trong năm 2022

Theo công bố tình hình tài chính, CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An – công ty do CTCP Tập đoàn Đất Xanh (HOSE: DXG) nắm 99% vốn, lãi sau thuế chưa đầy 60 tỷ đồng trong năm 2022, trong khi năm trước đó lãi đến 1,333 tỷ đồng, tương ứng giảm gần 96%.

HDG sắp phát hành hơn 61 triệu cp trả cổ tức 2022

HDQT CTCP Tập đoàn Hà Đô (HOSE: HDG) ngày 15/05 thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022. Với tỷ lệ thực hiện 25%, cổ đông sở hữu 100 cp được nhận 25 cp mới, HDG dự kiến phát hành gần 61.2 triệu cp để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông. Số cổ phiếu này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 2-3/2023.

Doanh thu xuất khẩu tháng 4 của VHC giảm 47%

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 4, CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) ghi nhận doanh thu xuất khẩu đạt 869 tỷ đồng, giảm 16% so với tháng trước và giảm 47% so với cùng kỳ năm trước.

Cổ phiếu TGG chuyển từ diện kiểm soát sang hạn chế giao dịch

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) vừa có quyết định chuyển cổ phiếu của CTCP The Golden Group (HOSE: TGG) từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch từ ngày 25/05/2023. Lý do là TGG chậm nộp BCTC kiểm toán năm 2022 quá 45 ngày so với thời hạn quy định, thuộc trường hợp chứng khoán bị đưa vào diện hạn chế giao dịch theo quy định.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STG	24,464,986	SHB	(12,517,500)
2	HPG	18,037,700	CTG	(8,990,800)
3	VHM	5,416,400	STB	(6,157,500)
4	POW	5,040,300	VPB	(5,202,100)
5	VRE	4,928,700	VNM	(4,324,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DTD	1,238,600	PVS	(1,181,925)
2	DDG	922,690	ONE	(111,200)
3	TNG	866,498	BVS	(108,200)
4	CEO	455,830	NDX	(68,700)
5	MBG	207,000	APS	(35,273)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.60	11.80	↑ 1.72%	154,047,400
VND	15.85	16.10	↑ 1.58%	142,422,300
DIG	20.65	20.50	↓ -0.73%	128,654,200
VIX	10.00	9.80	↓ -2.00%	113,613,500
SSI	23.25	22.90	↓ -1.51%	106,028,901

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.30	11.00	↓ -2.65%	104,945,416
PVS	26.30	28.30	↑ 7.60%	44,421,405
CEO	27.00	25.40	↓ -5.93%	39,504,191
DDG	7.90	8.90	↑ 12.66%	29,277,838
IDJ	14.90	13.80	↓ -7.38%	16,753,197

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	9.80	13.20	3.4	↑ 34.69%
CIG	4.59	5.70	1.1	↑ 24.18%
QBS	2.41	2.79	0.4	↑ 15.77%
GTA	12.80	14.50	1.7	↑ 13.28%
LM8	10.95	12.40	1.5	↑ 13.24%

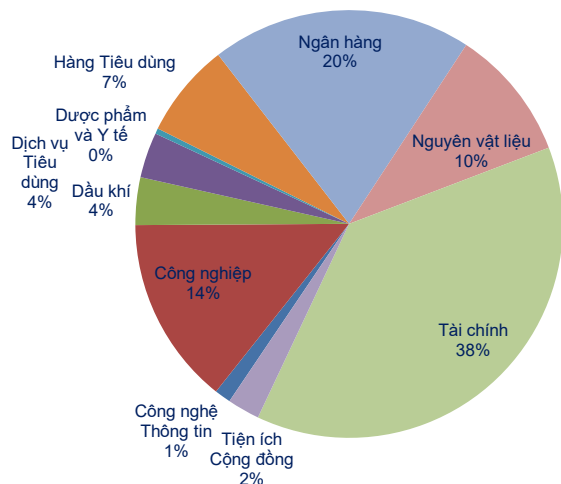
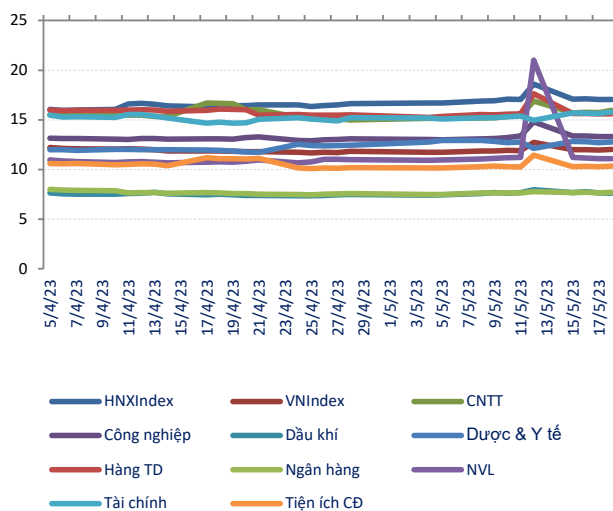
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	3.40	4.90	1.5	↑ 44.12%
DNM	13.30	16.80	3.5	↑ 26.32%
KTT	2.80	3.40	0.6	↑ 21.43%
PEN	7.30	8.80	1.5	↑ 20.55%
HHC	68.50	82.40	13.9	↑ 20.29%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBC	8.93	7.85	-1.1	↓ -12.09%
TMP	56.00	51.10	-4.9	↓ -8.75%
TVB	5.28	4.84	-0.4	↓ -8.33%
IBC	2.61	2.41	-0.2	↓ -7.66%
HQC	4.87	4.50	-0.4	↓ -7.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BAX	75.00	59.50	-15.5	↓ -20.67%
KHS	20.07	16.70	-3.4	↓ -16.80%
SDG	15.00	12.60	-2.4	↓ -16.00%
SJ1	13.90	12.00	-1.9	↓ -13.67%
CMC	5.90	5.10	-0.8	↓ -13.56%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	154,047,400	19.7%	2,520	4.6	0.8
VND	142,422,300	10.0%	1,095	14.1	1.3
DIG	128,654,200	1.9%	236	81.9	1.5
VIX	113,613,500	5.4%	604	15.7	0.7
SSI	106,028,901	9.3%	1,364	16.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	104,945,416	2.1%	224	48.2	0.9
PVS	44,421,405	6.9%	1,849	14.4	1.0
CEO	39,504,191	7.7%	1,084	23.1	1.7
DDG	29,277,838	5.9%	762	12.6	0.7
IDJ	16,753,197	10.1%	890	15.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 34.7%	11.0%	1,273	10.0	1.0
CIG	↑ 24.2%	-3.9%	-208	-	1.1
QBS	↑ 15.8%	-25.1%	-2,001	-	0.4
GTA	↑ 13.3%	6.2%	1,044	13.1	0.9
LM8	↑ 13.2%	4.9%	1,545	8.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE1	↑ 44.1%	-15.2%	-832	-	1.0
DNM	↑ 26.3%	-37.1%	-8,370	-	1.2
KTT	↑ 21.4%	-22.9%	-2,585	-	0.4
PEN	↑ 20.5%	0.6%	83	106.3	0.6
HHC	↑ 20.3%	10.0%	3,214	25.6	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	24,464,986	11.9%	2,426	22.2	2.4
HPG	18,037,700	9.1%	1,459	15.0	1.3
VHM	5,416,400	20.6%	6,621	8.3	1.5
POW	5,040,300	6.4%	880	15.2	0.9
VRE	4,928,700	8.7%	1,222	23.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DTD	1,238,600	12.2%	2,798	10.2	1.1
DDG	922,690	5.9%	762	12.6	0.7
TNG	866,498	18.8%	2,880	6.6	1.2
CEO	455,830	7.7%	1,084	23.1	1.7
MBG	207,000	9.4%	951	5.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

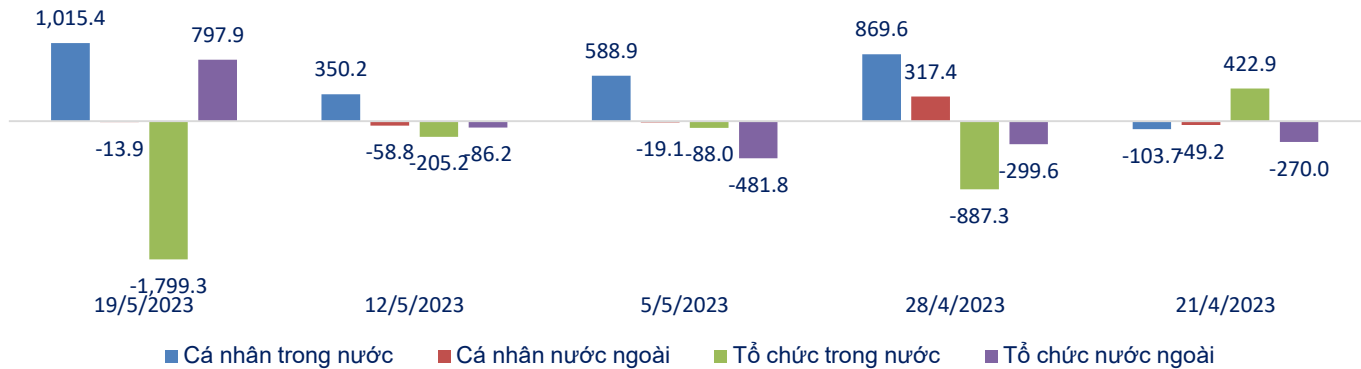
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	449,589	24.4%	6,318	15.0	3.1
VHM	239,490	20.6%	6,621	8.3	1.5
BID	225,863	19.1%	3,590	12.4	2.1
VIC	202,901	5.9%	2,270	23.4	1.5
GAS	177,997	26.1%	7,732	12.0	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,965	4.2%	697	57.2	2.3
PVS	12,714	6.9%	1,849	14.4	1.0
IDC	12,705	31.7%	5,356	7.2	2.0
KSF	11,910	5.6%	1,224	32.4	1.8
PVI	11,478	0.5%	168	292.5	1.4



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	673.39	22.2%	3,081	6.3	1.2
GEX	300.55	1.8%	434	32.2	0.6
VNM	281.38	24.8%	4,077	17.0	4.2
CTG	202.08	16.6%	3,491	7.9	1.2
ACB	143.89	26.5%	4,053	6.2	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-472.43	9.1%	1,459	15.0	1.3
VHM	-250.39	20.6%	6,621	8.3	1.5
VRE	-201.46	8.7%	1,222	23.0	1.9
VIC	-168.07	5.9%	2,270	23.4	1.5
EIB	-150.56	15.4%	1,997	9.5	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	12.98	19.1%	2,714	7.1	1.2
MWG	12.89	18.5%	2,809	13.6	2.3
AST	6.12	5.3%	514	120.7	5.7
HDC	5.53	25.1%	3,873	8.7	1.9
HPG	4.94	9.1%	1,459	15.0	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-16.74	64.8%	14,894	3.4	1.7
VND	-10.11	10.0%	1,095	14.1	1.3
VHM	-9.58	20.6%	6,621	8.3	1.5
MIG	-9.30	0.0%	-	-	1.5
STB	-8.30	13.8%	2,674	10.2	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	151.72	15.4%	1,997	9.5	1.3
SSI	127.28	9.3%	1,364	16.7	1.5
VCB	125.23	24.4%	6,318	15.0	3.1
HPG	75.60	9.1%	1,459	15.0	1.3
STB	65.36	13.8%	2,674	10.2	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

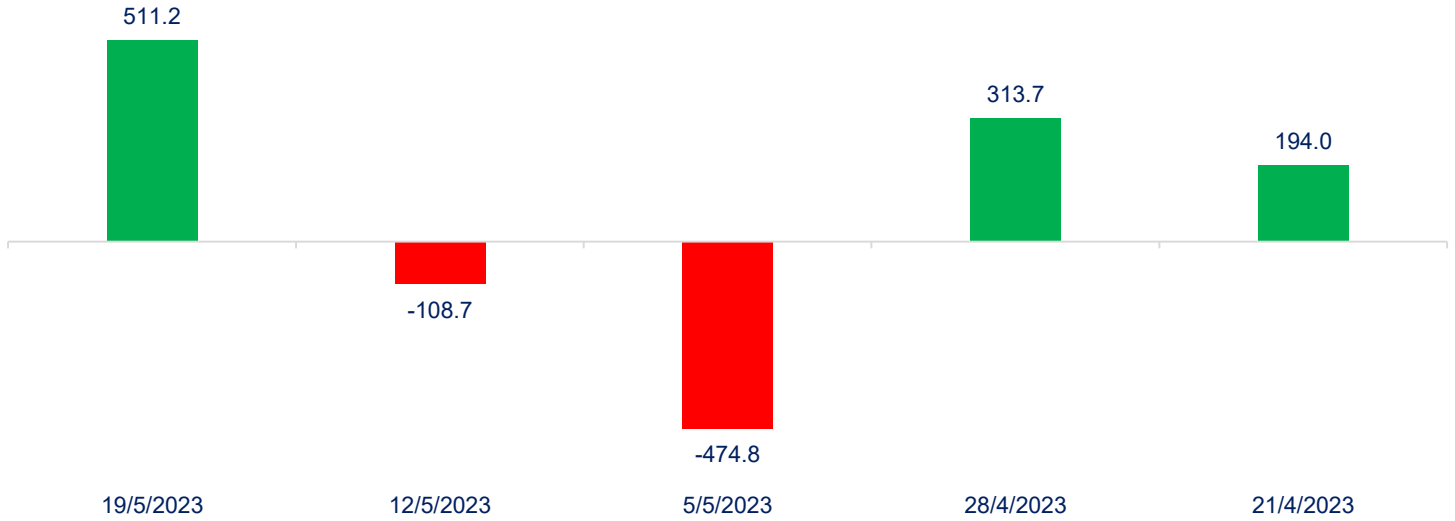
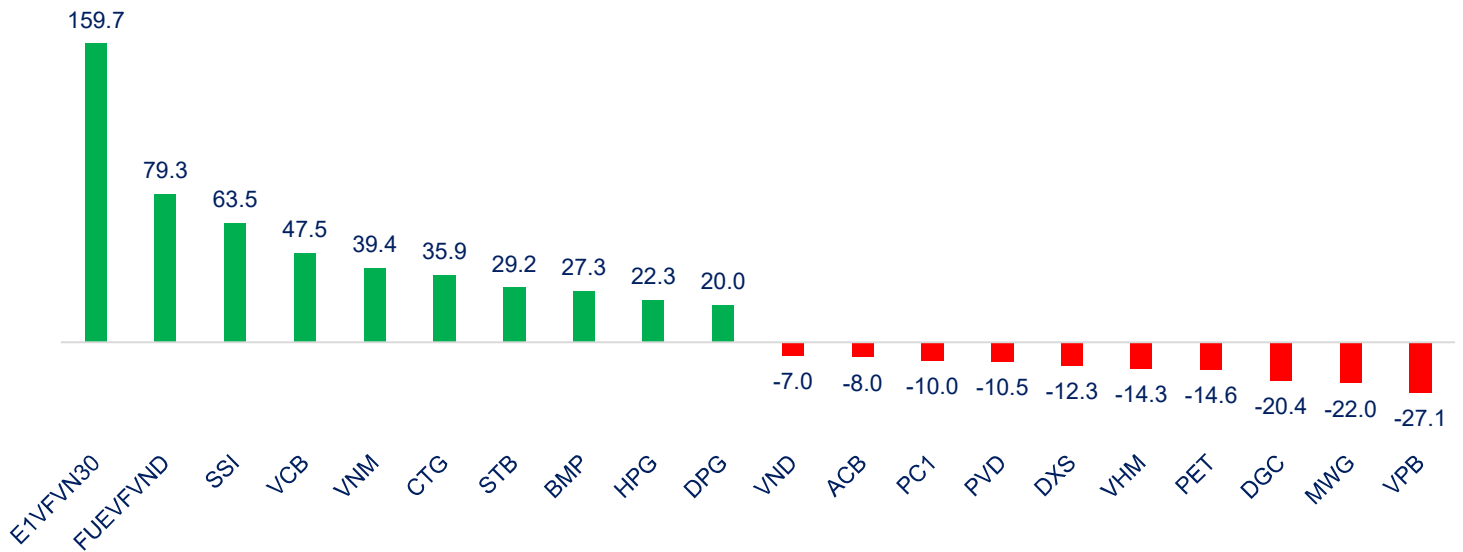
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	-1,284.91	11.9%	2,426	22.2	2.4
HDB	-689.80	22.2%	3,081	6.3	1.2
GEX	-314.75	1.8%	434	32.2	0.6
ACB	-143.89	26.5%	4,053	6.2	1.4
VJC	-73.61	-14.3%	(4,177)	-	3.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	1,284.90	11.9%	2,426	22.2	2.4
HPG	391.90	9.1%	1,459	15.0	1.3
VHM	299.51	20.6%	6,621	8.3	1.5
VRE	138.54	8.7%	1,222	23.0	1.9
VIC	129.01	5.9%	2,270	23.4	1.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-299.14	24.8%	4,077	17.0	4.2
CTG	-253.47	16.6%	3,491	7.9	1.2
STB	-160.11	13.8%	2,674	10.2	1.3
SHB	-147.84	19.7%	2,520	4.6	0.8
VPB	-115.26	19.1%	2,714	7.1	1.2

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)




Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/4/2023	19/5/2023	19/4/2023	18/4/2023	DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/4/2023	19/5/2023	21/4/2023	20/4/2023	KIP	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	19/5/2023	21/3/2023	20/3/2023	JVC	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2023	19/5/2023	24/4/2023	21/4/2023	VGP	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2023	19/5/2023	20/4/2023	19/4/2023	AG1	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2023	19/5/2023	12/4/2023	11/4/2023	DC4	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2023	19/5/2023	20/4/2023	19/4/2023	BTV	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2023	20/5/2023	21/3/2023	20/3/2023	QNC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2023	20/5/2023	24/3/2023	23/3/2023	SJM	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2023	20/5/2023	13/4/2023	12/4/2023	CCA	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2023	20/5/2023	6/4/2023	5/4/2023	LBE	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2023	21/5/2023	24/4/2023	21/4/2023	HEM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/6/2021	22/5/2023	19/5/2023	19/5/2023	SFI	Niêm yết thêm
21/6/2022	22/5/2023	19/5/2023	19/5/2023	BMJ	Niêm yết thêm
7/4/2023	22/5/2023	27/4/2023	26/4/2023	SSN	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/4/2023	22/5/2023	26/4/2023	25/4/2023	SD3	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2023	22/5/2023	21/4/2023	20/4/2023	THU	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2023	22/5/2023	8/5/2023	5/5/2023	TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/3/2023	23/5/2023	13/4/2023	12/4/2023	IDJ	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2023	24/5/2023	26/4/2023	25/4/2023	TDB	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2023	24/5/2023	29/3/2023	28/3/2023	PPC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	24/5/2023	4/5/2023	28/4/2023	THN	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	24/5/2023	25/4/2023	24/4/2023	ICT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2023	24/5/2023	5/5/2023	4/5/2023	UEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2023	25/5/2023	26/4/2023	25/4/2023	XMP	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2023	25/5/2023	24/4/2023	21/4/2023	AMS	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2023	25/5/2023	19/4/2023	18/4/2023	MCI	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2023	25/5/2023	19/4/2023	18/4/2023	VLB	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2023	25/5/2023	18/4/2023	17/4/2023	CLC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2023	25/5/2023	10/4/2023	7/4/2023	VIE	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: **Hồ Ngọc Việt Cường**
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: **Phan Tấn Nhật**
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: **Bùi Mạnh Kiên**
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
